

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Hương**

Bản án số: 96/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 7 - 2022

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và
gia đình - Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Ông Trần Quang Thái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 05 năm 2022, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hùng D, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Hiệp, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Chị Đào Thị P, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Hiệp, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Hùng D trình bày: Anh D và chị P chung sống với nhau vào năm 1989 và không đăng ký kết hôn. Nay do tính tình không còn phù

hợp, mâu thuẫn trầm trọng, không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi nhau nguyên nhân do khó khăn về kinh tế, tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn chị P.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990 và Nguyễn Thanh Tuấn, sinh 1994 cả hai đã trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Đào Thị P trình bày: Thống nhất về thời gian sống chung với anh D, cuộc sống ban đầu có hạnh phúc nhưng thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, hay gây cãi anh chị đã không còn sống chung, tình cảm cũng không còn, đồng ý ly hôn với anh D.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết cho anh, chị ly hôn mà cần không công nhận anh D và chị P là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hùng D làm đơn yêu cầu được ly hôn với chị Đào Thị P, có địa chỉ cư trú ấp Tân Hiệp, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Hùng D và chị Đào Thị P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, có tổ chức lễ cưới nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh D, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống do anh D và chị P bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi nhau, nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Anh D và đều thừa nhận đã không còn tình cảm với nhau, không còn khả năng đoàn tụ nên đã không còn sống chung đến nay. Điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa anh D và chị P mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Tại thời điểm này anh D và chị P đã đủ độ tuổi để kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn, đến nay anh chị cũng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tuy anh D và chị P đồng ý ly hôn nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy, Tòa án không giải quyết cho anh chị ly hôn mà cần không công nhận anh D và chị P là vợ chồng.

[4] Về quan hệ con chung: Hai con chung đã trưởng thành nên không xét đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh D và chị P thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Do anh Nguyễn Hùng D yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Hùng D và chị Đào Thị P là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Đã trưởng thành

- Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận anh Nguyễn Hùng D và chị Đào Thị P xác định không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ sống chung thì anh D và chị P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hùng D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000

đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009201 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Anh Nguyễn Hùng D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đào Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hằng